TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY BẮC
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 61/2019/HNGĐ-ST
Ngày:20-8-2019
V/v Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE

- Tthành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thúy Uyên

***Các Hội thẩm nhân dân*:**

1. Ông Vi Quốc Thanh
2. Ông Nguyễn Văn Vũ

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Quỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc: Bà Huỳnh Thị Chấm – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số147/2019/TLST-HN ngày 18 tháng 4 năm 2019về việc "Xin ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2019/QĐST – HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 64/2019/QĐST-HN ngày 29 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:Chị Đặng Thị Ngọc H, sinh năm 1990; Hộ khẩu thường trú ấp G, xã N, huyện M, tỉnh Bến Tre; Trú tại: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn:Anh Khấu Văn T, sinh năm 1987; Trú tại ấp G, xã N, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Chị H có đơn xin vắng mặt,anh T vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện,các lời khai trong quá trình giải quyết vụ ánnguyên đơn chị Đặng Thị Ngọc H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Tdo quen biết, anh chị tự nguyện tiến đến hôn nhân. Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện M, tỉnh Bến Tre vào ngày 30-10-2013. Thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúcnhưng đến khoảng tháng 7 năm 2017 thì vợ chồng mất hạnh phúc, nguyên nhân mất hạnh phúc là do bất đồng quan điểm sống , mâu thuẫn tiền bạc, anh T nhậu về hay chửi và đến tháng 8/2018 thì đuổi chị đi nên chị về nhà mẹ ruột ở và ly thân từ đó cho đếnn nay.Trong thời gian ly thân vợ chồng không có hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Nay chị thấy tình cảm với anh T không còn nên xin ly hôn vớianh Tốt.

Về con chung: có một con chung tên Khấu Ngọc Mai T1, sinh ngày 16-6-2014. Hiện nay con đang sống với chị, khi ly hôn chị xin nuôi con, không yêu cầu anhTcấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung:không có.

Về nợ chung: không có.

Anh Khấu Văn T vắng mặt nên không có trình bày.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc phát biểu:

Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán trong quá trình thụ lý vụ án và giải quyết đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của đương sự trong quá trình thụ lý và giải quyết nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình cụ thể anh T vắng mặt trong các lần tòa mời.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Đặng Thị Ngọc H, chịĐặng Thị Ngọc H được ly hôn với anh Khấu Văn T. Con chung chị H trực tiếp nuôi con chung tên Khấu Ngọc Mai T1, sinh ngày 16-6-2014, anh Tkhông phải cấp nuôi con do chị H không yêu cầu. Tài sản chung: Không có nên không xem xét; nợ chung không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Quan hệ pháp luật*: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và nội dung vụ án cần giải quyết, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là "*Xin ly hôn"* theo quy định tại Điều 51 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] *Thẩm quyền giải quyết*: Theo xác nhận của Công an xã N, huyện M, tỉnh Bến Tre ngày 18-4-2019 xác nhận anh Khấu Văn T hiện đang sinh sống và có mặt tại xã N, huyện M, tỉnh Bến Tre. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc.

Chị Đặng Thị Ngọc H có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị H.

Anh Khấu Văn T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý donên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T.

[3] *Về hôn nhân*: Chị Đặng Thị Ngọc H và anh Khấu Văn T kết hôn vào năm 2013, trên cơ sở quen biết và có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện M nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H, chị H cho rằng nguyên nhân vợ chồng mất hạnh phúc là do bất đồng quan điểm sống , mâu thuẫn tiền bạc, anh T nhậu về hay chửi và đến tháng 8/2018 thì đuổi chị đi nên chị về nhà mẹ ruột ở và ly thân từ đó cho đến nay.Trong quá trình giải quyết vụ án chị H vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn với anh T. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành xác minh nguyên nhân mất hạnh phúc giữa chị H và anh T thì trưởng ấp Gcho biết chị H và anh T có mâu thuẫn từ năm 2017 và thường hay cãi vã, chị H đã về nhà mẹ ruột sinh sống từ tháng 8/2018 cho đến nay.Như vậy, giữa chị Hvà anh T mâu thuẫn là có thật.Anh T đã được tòa án triệu tập hợp lệ đến để tham gia hòa giải, xét xử nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, cũng không có ý kiến gì về việc chị H xin ly hôn, chứng tỏ anh T không có thiện chí hàngắn tình cảm vợ chồng. Anh chị là vợ chồng nhưng không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ vợ chồng, thấy rằng mâu thuẫn giữa chị H và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân giữa hai anh chị không đạt được đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu của chị H là phù hợp.

[4] *Về con chung*: Anh chị có một con chung tên Khấu Ngọc Mai T1, sinh ngày 16-6-2014., khi ly hôn chị Hxin nuôi con, không yêu cầu anh Tốtcấp dưỡng nuôi con.Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện nay cháu T1 đang sống với chị Hvà gia đình chị H, chị H cũng có điều kiện nuôi dạy cháu T1 nênđể đảm bảo về mặt tinh thần và thể chất cho cháuT1 nên Hội đồng xét xử giao cháu T1cho chị H nuôi là phù hợp, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu.

[5] *Về tài sản chung*: Chị Htrình bày không có nên không xem xét.

[6] *Vềnợ chung*: Chị H trình bày không có nên không xem xét.

[7] *Án phí ly hôn*: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên chị Hphải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo qui định là 300.000 đồng.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của chị Đặng Thị Ngọc H.

ChịĐặng Thị Ngọc H được ly hôn với anh Khấu Văn T.

2. *Về con chung*: Chị H trực tiếp nuôi con chung tên Khấu Ngọc Mai T1, sinh ngày 16-6-2014anh Tkhông phải cấp nuôi con do chị H không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và các luật khác có liên quan. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung*: Chị H trình bày không có nên không xem xét.

4. *Về nợ chung*: Chị H trìnhbày không có nên không xem xét.

5. *Án phí*: Chị Đặng Thị Ngọc H phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0002865 ngày 18 tháng 4 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
-TAND Bến Tre (01b);
-VKSND huyện Mỏ Cày Bắc (02b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc(01b);
- UBND xã N(số 130/2013, quyển số 01.2013);
- Đương sự (02b);
- Lưu HS, VP (03b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Uyên